

Số: 83 /MTB-KHĐT

Hà Nội, ngày 04 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2023

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. THÔNG TIN CHUNG.

1. Thông tin khái quát.

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101394512 do Sở Kế hoạch – Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/03/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 06/6/2022.
- Vốn điều lệ: 386.386.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 386.386.000.000 đồng.
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 8, Tràng Thi, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Điện thoại: 024.38260344 - Fax: 024.38254050.
- Website: <https://pvmachino.vn>.
- Mã cổ phiếu: PVM.
- Quá trình hình thành và phát triển:

+ Công ty cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí được thành lập trên cơ sở cổ phần hóa Công ty Máy và Phụ tùng theo Quyết định số 517/QĐ-DKVN ngày 14/3/2008 và Quyết định số 4779/QĐ-DKVN ngày 07/7/2008 của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

+ Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí là công ty đại chúng quy mô lớn. Ngày 20/12/2016, Công ty chính thức giao dịch trên thị trường UpCom tại Sở GDCK Hà Nội với mã cổ phiếu PVM.

+ Kể từ ngày 19/3/2021, Công ty không còn là Công ty cổ phần có vốn nhà nước.

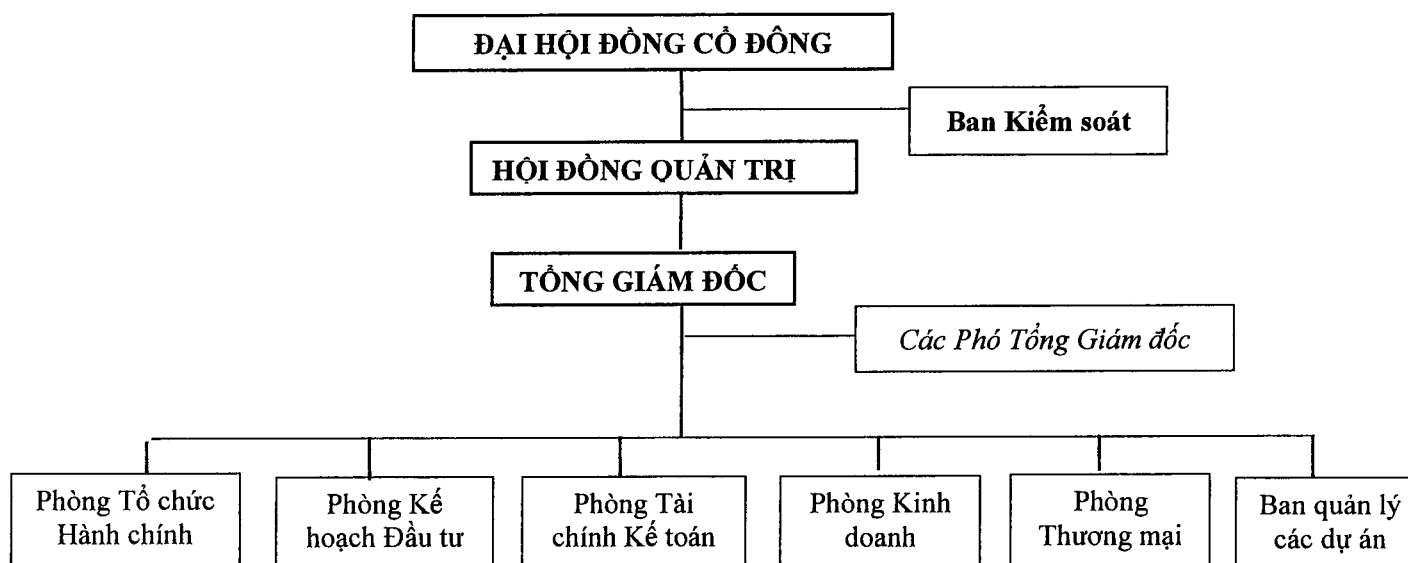
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

- Ngành nghề kinh doanh chiếm trên 10% tổng doanh thu:
 - + Cung cấp vật tư, máy móc, phụ tùng thay thế cho các nhà máy điện.
 - + Phân phối vật tư, thiết bị, nguyên vật liệu (vật liệu xây dựng, sắt, thép...) cho một số hãng như Siemens, Toshiba...
- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội và các tỉnh thành khác.



3. Bộ máy quản lý, các Công ty con và Công ty liên kết.

3.1. Bộ máy quản lý.



3.2. Các Công ty con, Công ty liên kết.

STT	Danh mục	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ vốn góp (%)
1	Công ty CP Máy-Thiết bị Dầu khí Đà Nẵng.	53 Trần Phú, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.	Thương mại, kinh doanh máy móc, thiết bị, phụ tùng xe ô tô và các xe có động cơ khác...	42,00	49,78
2	Công ty CP Machino Thành Đạt	Số 8, Tràng Thi, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	55,00	51,00
3	Công ty CP Machino An Phú	L13-LK3 Khu đô thị Damsan, đường Quách Đình Bảo, Xã Phú Xuân, TP Thái Bình.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	129,00	55,00
4	Công ty TNHH Machino Phú Xuân	L13-LK3 Khu đô thị Damsan, đường Quách Đình Bảo, Xã Phú Xuân, TP Thái Bình.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	136,00	70,00

STT	Danh mục	Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỉ lệ vốn góp (%)
5	Công ty CP Đầu tư Hasky Hưng Yên	Đường Nội Thị 1, Thị trấn Vương, Huyện Tiên Lữ, Tỉnh Hưng Yên	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	200,00	40,00
6	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển nhà ở Nguyên Xá	Lô D Cụm công nghiệp thị trấn Vũ Thư, Thị trấn Vũ Thư, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	47,06	50,00
7	Công ty CP Máy – Thiết bị Dầu khí Miền Bắc Việt Nam	Số 8, Tràng Thi, Hàng Trống, Hoàn Kiếm, Hà Nội	Kinh doanh xuất nhập khẩu, thi công công trình dân dụng...	5,50	34,58
8	Công ty TNHH MTV Máy – TBKD Sài Gòn	351 Nơ Trang Long, Phường 13, Bình Thạnh, Hồ Chí Minh	Thương mại và lắp đặt máy móc, thiết bị...	30,00	100,00

4. Định hướng phát triển.

- Kinh doanh xuất nhập khẩu, tập trung xây dựng ngành hàng nông sản. Một số mặt hàng chủ lực đã khai thác và triển khai như gạo, ngô...

- Cung cấp nguyên vật liệu cho sản xuất công nghiệp, luyện kim như quặng than; vật liệu xây dựng (thép, nhôm...).

- Phát triển lĩnh vực bất động sản gồm bất động sản đất ở, bất động sản cụm công nghiệp...

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.

1. Kết quả hoạt động kinh doanh.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023		
					Giá trị	% so KH	% so 2022
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đồng	1.116,59	1.500,00	1.826,80	122%	164%
	<i>Công ty Mẹ</i>	Nt	445,43	784,00	1.267,94	162%	285%
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	42,62	65,00	156,82	241%	368%
	<i>Công ty Mẹ</i>	Nt	37,50	57,50	147,72	257%	394%

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023		
					Giá trị	% so KH	% so 2022
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	41,35	61,20	145,06	237%	350%
	<i>Công ty Mẹ</i>	Nt	37,26	55,00	137,57	250%	369%

(Nguồn Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán của Công ty)

2. Tổ chức và nhân sự.

- Danh sách, lý lịch trích ngang Ban Tổng Giám đốc tính đến 31/12/2023.

+ Tổng Giám đốc: Phạm Văn Hiệp

Họ và tên	Phạm Văn Hiệp
Chức vụ	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
Giới tính	Nam
Năm sinh	22 tháng 10 năm 1972
Nơi sinh	Tỉnh Thái Bình
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế

+ Các Phó Tổng Giám đốc:

• Phó Tổng Giám đốc Phan Trung Nghĩa

Họ và tên	Phan Trung Nghĩa
Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	06 tháng 01 năm 1970
Nơi sinh	Tỉnh Thái Bình
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

• Phó Tổng Giám đốc Nguyễn Hồng Hà

Họ và tên	Nguyễn Hồng Hà
Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	Nam
Năm sinh	30 tháng 01 năm 1975
Nơi sinh	Tỉnh Nghệ An
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

• Phó Tổng Giám đốc Chu Thành Nam

Họ và tên	Chu Thành Nam
Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc
Giới tính	Nam
Năm sinh	13 tháng 12 năm 1977
Nơi sinh	Tỉnh Nam Định
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kiến trúc sư, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

• Phó Tổng Giám đốc Phạm Thị Mỹ Hường

Họ và tên	Phạm Thị Mỹ Hường
Chức vụ	Phó Tổng Giám đốc
Giới tính	Nữ
Năm sinh	28 tháng 3 năm 1979
Nơi sinh	Tỉnh Phú Thọ
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế, Thạc sỹ Kinh doanh và Quản lý

+ Kế toán trưởng Hoàng Minh Đức

Họ và tên	Hoàng Minh Đức
Chức vụ	Kế toán trưởng
Giới tính	Nam
Năm sinh	06 tháng 10 năm 1979
Nơi sinh	Tỉnh Phú Thọ
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ kinh tế

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do Công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng: Không có.

- Những thay đổi trong Ban Tổng Giám đốc:

Ngày 26/10/2023 Hội đồng Quản trị Công ty ban hành quyết định số 0104/QĐ/MTB-HĐQT về việc bổ nhiệm bà Phạm Thị Mỹ Hương giữ chức Phó Tổng Giám đốc Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án.

a. Các khoản đầu tư lớn.

- Dự án đầu tư xây dựng khu dân cư An Phú, thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, thành phố Thái Bình:

+ Thành lập doanh nghiệp dự án: Công ty CP Machino An Phú - Vốn điều lệ 129 tỷ đồng, ký Hợp đồng dự án số 10/HĐ-DA ĐTCSDĐ ngày 14/8/2023. Tỷ lệ tham gia của PVMACHINO là 55%/VĐL.

+ Dự kiến khởi công xây dựng vào Quý I/2025.

- Dự án Đầu tư phát triển khu nhà ở thương mại đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội tại phường Tiên Phong và xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình:

+ Thành lập doanh nghiệp dự án: Công ty TNHH Machino Phú Xuân - Vốn điều lệ 136 tỷ đồng, ký Hợp đồng dự án số 12/HĐ-DA ĐTCSDĐ ngày 14/8/2023. Tỷ lệ tham gia của PVMACHINO là 70%/VĐL.

+ Dự kiến khởi công xây dựng vào Quý III/2024

- Dự án phát triển nhà ở thương mại khu dân cư thôn Thái, xã Nguyên Xá, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

+ Doanh nghiệp dự án: góp vốn vào Công ty TNHH đầu tư và phát triển nhà ở Nguyên Xá (Nguyên Xá Home) – Vốn điều lệ 47,06 tỷ đồng. Tỷ lệ tham gia của PVMACHINO là 50%/VĐL.

+ Hiện tại hoàn thành công tác xác định giá đất, lên phương án thi công xây dựng và các bước tiếp theo.

- Dự án Cụm công nghiệp Quán Đò, huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên:

+ Chủ đầu tư – doanh nghiệp dự án: Công ty cổ phần Đầu tư HASKY Hưng Yên - Vốn điều lệ 200 tỷ đồng. Tỷ lệ tham gia của PVMACHINO là 40%/VĐL.

+ Hiện tại đã cơ bản thực hiện công tác đền bù giải phóng mặt bằng; đang làm thủ tục giao đất và các công tác khác trong quyết định chuẩn bị đầu tư, dự kiến kế hoạch khởi công trong Quý II/2024.

- Dự án Cụm Công nghiệp Đình Lập, Huyện Đình Lập, Tỉnh Lạng Sơn:

+ Doanh nghiệp dự án: Công ty TNHH Phát triển Công nghiệp Đình Lập– Vốn điều lệ 80 tỷ đồng. Tỷ lệ tham gia của PVMACHINO là 45%/VĐL.

+ Đã khởi công ngày 23/12/2023. Hiện tại dự án đang thực hiện công tác giải phóng mặt bằng và triển khai xây dựng theo tiến độ.

- Đã nghiên cứu, đề xuất đầu tư một số dự án thương mại dịch vụ tại Hà Nội.

b. Các công ty con, công ty liên kết.

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Công ty CP Máy - TBĐK Đà Nẵng	Công ty CP Máy-TBĐK Miền Bắc VN	Công ty CP Machino Thành Đạt
1	Vốn chủ sở hữu	49,56		28,16
	- Trong đó: Vốn điều lệ:	42,00	5,50	55,00
	- Tỷ lệ tham gia của Công ty	49,78%	34,58%	51,00%
2	Doanh thu	545,21	-	14,05
3	Lợi nhuận trước thuế	6,44	-	2,45
4	Lợi nhuận sau thuế	5,08	-	2,20

(Nguồn Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán)

Ghi chú: Các Công ty CP Machino An Phú, Công ty TNHH Machino Phú Xuân, Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển nhà ở Nguyên Xá, Công ty CP Đầu tư Hasky Hưng Yên là các doanh nghiệp dự án, tập trung cho công tác triển khai dự án, Công ty theo dõi giám sát chặt chẽ theo quy định và thường xuyên cập nhật theo tiến độ triển khai dự án.

4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		% tăng giảm	
	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất
Tổng giá trị tài sản	697,22	782,22	1.035,62	1.105,89	49%	41%
Doanh thu thuần	375,36	1.035,6	910,09	1.439,08	142%	39%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	36,46	30,74	251,31	232,77	589%	657%

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		% tăng giảm	
	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất
Lợi nhuận khác	1,04	11,73	-103,59	-75,95	-10084%	-748%
Lợi nhuận trước thuế	37,50	42,47	147,72	156,82	294%	269%
Lợi nhuận sau thuế	37,26	40,80	137,57	145,06	269%	256%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Ghi chú
	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>					
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,54	1,56	1,30	2,13	
+ Hệ số thanh toán nhanh <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,45	1,31	1,00	1,71	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>					
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,36	0,42	0,47	0,40	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,56	0,73	0,87	0,65	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>					
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	18,63	20,77	11,58	11,66	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,52	1,36	1,05	1,52	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>					
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9,93%	3,94%	15,12%	10,08%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	8,32%	9,04%	24,84%	21,68%	

Chi tiêu	Năm 2022		Năm 2023		Ghi chú
	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	Báo cáo riêng	Báo cáo hợp nhất	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	5,34%	5,22%	13,28%	13,11%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	9,71%	2,97%	27,61%	16,17%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần.

- Loại chứng khoán: Phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/CP.
- Tổng số cổ phần: 38.638.600 CP.
- Tổng giá trị đăng ký giao dịch (theo mệnh giá): 386.386.000.000 đồng.
- Mã chứng khoán: PVM.
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 38.638.600 CP.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo Điều lệ công ty: 0 CP.

b) Cơ cấu cổ đông.

Danh mục	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
1. Cổ đông tổ chức:	6	901.100	2,33%
- Tổ chức trong nước	6	901.100	2,33%
- Tổ chức nước ngoài	0		
2. Cổ đông cá nhân:	1.041	37.737.500	97,67%
- Cổ đông lớn (sở hữu $\geq 5\%$ tổng số CP)	2	13.535.100	35,02%
- Cổ đông nhỏ	1.034	24.147.951	62,51%
- Cổ đông nước ngoài	5	54.449	0,14%
Tổng cộng:	1.047	38.638.600	100%

(Thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 25/9/2023)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty.

6.1. Tác động lên môi trường.

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có.

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu.

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của Công ty trong năm: Không có.

b) Tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

6.3. Tiêu thụ năng lượng.

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 246.200kw.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo): Không có.

6.4. Tiêu thụ nước (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm).

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: 2.980m³.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không có.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động.

- Tổng số lao động Công ty mẹ đến 31/12/2023 là: 68 người.

- Mức lương bình quân CBNV là: 25,1 triệu đồng/người/tháng.

- Ký hợp đồng lao động, chế độ nâng lương, trả lương, trích nộp BHXH-YT-TN và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng các quy định của pháp luật.

- Thường xuyên rà soát, quan tâm tới công tác đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng làm việc cho CBNV.

- Các tổ chức đoàn thể hoạt động sôi nổi, tích cực, tổ chức các phong trào thi đua nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho CBNV; các chế độ phúc lợi cho người lao động được quan tâm đầy đủ.

- Công tác an sinh xã hội: Công ty tích cực hưởng ứng các hoạt động từ thiện và an sinh xã hội, ủng hộ và tài trợ cho các hoạt động giáo dục và y tế tại một số địa bàn có khó khăn.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Hoàn thành đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm đóng góp đối với cộng đồng địa phương.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2023.

TT	Nội dung	Đơn vị	Kế hoạch	Thực hiện	% so KH
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.500,00	1.826,80	122%
	Trong đó Công ty Mẹ	Nt	784,00	1.267,94	162%
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	65,00	156,82	241%
	Trong đó Công ty Mẹ	Nt	57,50	147,72	257%
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	61,20	145,06	237%
	Trong đó Công ty Mẹ	Nt	55,00	137,57	250%

2. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài sản.

- Tài sản ngắn hạn cuối năm tăng 317,49 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ tăng 64,2% từ 494,66 tỷ lên 812,15 tỷ là do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Tiền và các khoản tương đương tiền giảm 25,91 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ 52,3% là do Công ty dùng nguồn tiền thanh toán các khoản chi thường xuyên và các khoản công nợ đến hạn chi trả cho các nhà cung cấp.

+ Các khoản phải thu ngắn hạn tăng 253,73 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ tăng 90,1% từ 281,64 tỷ lên 535,37 tỷ là do khoản phải thu khách hàng tăng 85,4 tỷ đồng, khoản trả trước cho người bán tăng 43,5 tỷ đồng, khoản cho vay ngắn hạn tăng 83,9 tỷ đồng và các khoản tạm ứng để triển khai dự án tăng lên so với năm 2022.

+ Hàng tồn kho tăng 80,19 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ 102,4% từ 78,33 tỷ đồng lên 158,53 tỷ đồng là do trong năm Công ty đầu tư kinh doanh 13 căn hộ chung cư sang đầu năm 2024 mới xuất bán hàng cho khách.

- Tài sản dài hạn cuối năm tăng 6,18 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ 2,1% từ 287,56 tỷ đồng lên 293,74 tỷ đồng là do một số nguyên nhân sau:

+ Các khoản phải thu dài hạn tăng 56,08 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ 3.505% là do trong năm Công ty cho Công ty Hasky Hưng yên vay 19,6 tỷ đồng (Công ty liên kết) và góp vốn đầu tư Dự án Cụm Công nghiệp Đình Lập Lạng Sơn cho Công ty CP Đầu Tư An Phú Hưng 36 tỷ đồng.

+ Tài sản cố định tăng 11,75 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ 22,3%. Tăng từ 52,6 tỷ đồng lên 64,35 tỷ đồng là do trong năm Công ty đầu tư sửa chữa cải tạo và mua sắm nội thất tại tòa nhà B số 8 Tràng Thi 15,8 tỷ đồng, đầu tư mua sắm thêm 01 xe ô tô Ford trị giá 2,4 tỷ. Phần chênh lệch còn lại là chi phí khấu hao phát sinh hàng năm của các Công ty con.

+ Tài sản dở dang dài hạn tăng 10,1 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ 152,6% từ 6,62 tỷ đồng lên 16,72 là do 02 Công ty con: Công ty TNHH Machino Phú Xuân và Công ty CP Machino An Phú phát sinh chi phí xây dựng dở dang trong năm.

Kết thúc năm tài chính 2023, tổng tài sản của Công ty tăng lên 323,68 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ 41,4% so với thời điểm cuối năm 2022.

b) Tình hình nợ phải trả.

- Nợ phải trả cuối năm tăng thêm 105,8 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ 32,0% từ 331,11 tỷ đồng lên 436,91 tỷ đồng là do một số nguyên nhân sau:

+ Nợ ngắn hạn tăng 63,89 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ 20,1% tăng từ 317,97 tỷ đồng lên 381,86 tỷ đồng là do trong năm Công ty có nhận đặt cọc của các cá nhân mua chung cư 52,7 tỷ đồng và ghi nhận phải trả ngắn hạn NHNN&PTNT Việt Nam - CN Hồng Hà số tiền 5 tỷ đồng theo QĐ của Tòa án nhân dân Hà Nội.

+ Nợ dài hạn tăng 41,91 tỷ đồng tương đương với tỷ lệ 319,1% tăng từ 13,13 tỷ đồng lên 55,04 tỷ đồng là do trong năm Công ty mẹ phát sinh khoản phải trả NHNN&PTNT Việt Nam - CN Hồng Hà số tiền 47,2 tỷ theo QĐ của Tòa án nhân dân Hà Nội.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Thường xuyên rà soát, kiện toàn bộ máy tổ chức đảm bảo tinh gọn, hiệu quả.

- Rà soát, bổ sung nhân sự, thực hiện công khai, tuân thủ các Quy chế/quy định nội bộ của đơn vị để tăng cường lực lượng lao động đáp ứng nhu cầu của hoạt động kinh doanh và đầu tư dự án. Quan tâm đến lao động trẻ, được đào tạo đúng

chuyên ngành của vị trí chức danh cần tuyển dụng; có cơ chế thu hút, đãi ngộ lao động trẻ có triển vọng để tạo động lực thúc đẩy, phát huy sự phấn đấu vươn lên; quan tâm đến công tác đào tạo kỹ năng, nghiệp vụ để xây dựng đội ngũ người lao động giỏi chuyên môn; năng động và chuyên nghiệp.

- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động các vị trí cán bộ quản lý phù hợp; bổ sung, kiện toàn Người đại diện phần vốn của Công ty tại các đơn vị nhằm tăng hiệu quả quản lý phần vốn góp vào các doanh nghiệp khác.

- Thường xuyên cập nhật, hoàn thiện hệ thống văn bản, các quy chế quản lý nội bộ phù hợp theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Nghiên cứu xây dựng chế độ đãi ngộ, khuyến khích CBNV trực tiếp tham gia tìm kiếm, triển khai các phương án kinh doanh hiệu quả.

- Tổ chức các phong trào thi đua lao động, đẩy mạnh các hoạt động đoàn thể của Công đoàn, Đoàn thanh niên, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật gắn với nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển năm 2024.

STT	Các chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.480,00
	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>1.884,00</i>
2	Lợi nhuận trước thuế	Nt	60,50
	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>51,20</i>
3	Lợi nhuận sau thuế	Nt	57,94
	<i>Trong đó: Công ty Mẹ</i>	<i>Nt</i>	<i>50,20</i>

5. Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty.

- Đánh giá liên quan tới các chỉ tiêu môi trường: việc thực hiện các biện pháp cải thiện điều kiện lao động, an toàn và vệ sinh lao động luôn được Công ty đặt lên hàng đầu; Cam kết thi đua không để xảy ra tai nạn lao động, phòng ngừa bệnh nghề nghiệp; Tổ chức kiểm tra và tự kiểm tra an toàn máy móc, thiết bị, trang bị bảo hộ lao động, các biện pháp phòng cháy chữa cháy. Thường xuyên đôn đốc nhắc nhở người lao động chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về ATVSLĐ-PCCN; Tổ chức vệ sinh môi trường tại nơi làm việc đảm bảo môi trường làm việc Xanh - Sạch - Đẹp.

- Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: công tác an toàn vệ sinh lao động của Công ty luôn được quan tâm như tổ chức khám sức khỏe định kỳ nhằm phát hiện sớm và tư vấn để nâng cao cũng như giữ gìn sức khỏe cho CBNV; Trang bị thuốc men, những dụng cụ y tế cơ bản... tại Văn phòng Công ty để xử lý những tình huống y tế cơ bản khi xảy ra (nếu có); Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ cá nhân theo từng vị trí chức danh công việc cho người lao động; Tuyên truyền, vận động và tổ chức thực hiện công tác ATSKMT; Thực hiện việc báo cáo thống kê, gửi báo cáo về công tác ATVSLĐ-PCCN theo quy định...

- Đánh giá liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: luôn thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng, thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” và “Lá lành đùm lá rách”. Hàng năm Công ty và toàn thể người lao động đều tích cực tham gia đóng góp kinh phí và trực tiếp tổ chức các hoạt động từ thiện cho xã hội tại địa phương và các vùng gặp khó khăn, gặp mặt tri ân lãnh đạo qua các thời kỳ và cán bộ hưu trí của Công ty...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động chính của Công ty.

- Năm 2023, Ban điều hành đã bám sát định hướng kế hoạch của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023: Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch các chỉ tiêu đã được phê duyệt, quy mô hoạt động các lĩnh vực được mở rộng, trong đó gồm 02 lĩnh vực chính:

+ Lĩnh vực kinh doanh thương mại hình thành hai mảng chính gồm kinh doanh trong nước và xuất nhập khẩu.

+ Lĩnh vực đầu tư và hợp tác đầu tư đã có thành quả, đã trúng thầu và đang triển khai một số dự án tại các tỉnh thành như Thái Bình, Hưng Yên, Lạng Sơn.

- Thoái vốn tại 02 Công ty TNHH Việt Nam Nippon Seiki và Công ty TNHH FCC Việt Nam bổ sung nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh.

- Thực hiện tốt việc tham gia hoạt động quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội tại địa bàn Công ty hoạt động.

- Đời sống của CBNV được nâng cao, công tác an sinh xã hội được thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty.

- HĐQT đã chỉ đạo và theo sát Ban Tổng Giám đốc thực hiện các nội dung của ĐHCĐ và Nghị quyết HĐQT. Trao đổi, làm rõ với Ban Tổng Giám đốc đồng thời phân cấp, phân định trách nhiệm rõ ràng giữa HĐQT và Tổng Giám đốc phù hợp với quy định hiện hành. HĐQT đã phân công thành viên có chuyên môn về

kinh tế, tài chính, đầu tư theo sát các hoạt động của Công ty, hạn chế rủi ro đồng thời tăng cường nắm bắt cơ hội.

- Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện việc hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn các Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo thường niên năm 2022, các văn bản về công bố thông tin thuộc thẩm quyền.

- Định kỳ Hội đồng quản trị yêu cầu Tổng Giám đốc báo cáo kết quả kinh doanh. Trong năm, Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm báo cáo, giải trình, công bố thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh một cách đầy đủ, minh bạch.

- Tổng Giám đốc đã tuân thủ các yêu cầu về trình và xin ý kiến các nội dung thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị. Đồng thời đã nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các Quy chế, Quy định phù hợp với pháp luật hiện hành và tình hình hoạt động của Công ty trình Hội đồng quản trị thông qua theo đúng quy định.

- Các hoạt động kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ theo các quy định của luật pháp hiện hành.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị.

- Kinh doanh xuất nhập khẩu, tập trung xây dựng ngành hàng nông sản. Một số mặt hàng chủ lực đã khai thác và triển khai như gạo, ngô...

- Cung cấp nguyên vật liệu cho sản xuất công nghiệp, luyện kim như quặng than; vật liệu xây dựng (thép, nhôm...).

- Phát triển lĩnh vực bất động sản gồm bất động sản đất ở, bất động sản cụm công nghiệp...

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY.

1. Hội đồng quản trị.

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị đến thời điểm ngày 31/12/2023.

- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Ông Vũ Đức Tiến	Chủ tịch HĐQT	Từ ngày 27/4/2021
2	Ông Phạm Văn Hiệp	Ủy viên HĐQT	Kiểm Tổng Giám đốc Công ty (Từ ngày 27/4/2021)
3	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên HĐQT	

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
4	Ông Trần Văn Long	Ủy viên HĐQT	Miễn nhiệm từ ngày 01/4/2023
5	Bà Tống Thị Diệp	Ủy viên HĐQT	Bầu bổ sung thành viên HĐQT từ ngày 20/4/2023
6	Ông Vương Hoàng Thăng	Ủy viên HĐQT	Thành viên HĐQT độc lập từ ngày 21/12/2022

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Hội đồng quản trị Công ty: không có.

b) Các Tiểu ban thuộc HĐQT: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.

- Hội đồng quản trị hoạt động đúng chức trách, nhiệm vụ theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ và các Quy chế của Công ty để thực hiện các công việc được ĐHCĐ giao trên tinh thần trách nhiệm, trung thực và dân chủ; đảm bảo tính minh bạch, quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Năm 2023, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp Hội đồng Quản trị và xin ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành 54 Nghị quyết, Quyết định.

- Hội đồng quản trị thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban của Ban Tổng Giám đốc để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, qua đó có chính sách phù hợp, kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho Tổng Giám đốc/Ban Tổng Giám đốc tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu theo yêu cầu của ĐHCĐ/HĐQT.

- HĐQT phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty xây dựng thực hiện chương trình giám sát cụ thể tình hình hoạt động của toàn Công ty.

- Chỉ đạo, quản lý Người đại diện phân vốn tại các đơn vị có đầu tư góp vốn qua các báo cáo quản trị theo Điều lệ, Quy chế quản lý vốn, Quy chế quản lý tài chính và các quy chế quản lý khác đã ban hành. Tổ chức, giám sát kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của các đơn vị thành viên, trực thuộc.

d) Hoạt động của các Tiểu ban trong HĐQT.

e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty.

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày cấp chứng chỉ
1	Nguyễn Minh Tuấn	Ủy viên Hội đồng quản trị	09/12/2013

f) Danh sách các thành viên HĐQT tham gia các chương trình về quản trị Công ty trong năm: Không có.

2. Ban Kiểm soát.

a) Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát.

- Danh sách thành viên Ban Kiểm soát.

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Lê Thị Kiều Vân	Trưởng ban kiểm soát
2	Phạm Thị Hải An	Thành viên BKS
3	Hà Thị Thanh Hậu	Thành viên BKS

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên Ban kiểm soát Công ty:

STT	Họ và tên	Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Lê Thị Kiều Vân	7.000.000	18,12%
2	Phạm Thị Hải An	-	-
3	Hà Thị Thanh Hậu	-	-

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát.

a) Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích.

- Thu nhập của Hội đồng quản trị: 1.550.231.818 đồng/năm

- Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc: 4.634.863.636 đồng/năm.

- Thu nhập của Ban kiểm soát: 509.000.000 đồng/năm.

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan.

Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ và người có liên quan:

Hợp đồng dịch vụ tư vấn phương án thoái vốn số 03/2023/HĐTVTC/SHS.HS.TV giữa PVMACHINO và Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội ký ngày 21/3/2023 về việc tư vấn thoái vốn của PVMACHINO tại Công ty TNHH Vietnam Nippon Seiki và Công ty TNHH FCC Việt Nam trị giá 220.000.000 đồng (đã bao gồm VAT).

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: thực hiện đầy đủ theo quy định của pháp luật về quản trị công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.

Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán bao gồm Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất đã được đăng tải trên địa chỉ website: <https://pvmachino.vn>.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Máy – Thiết bị Dầu khí.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (thay b/cáo);
- Lưu: VT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Văn Hiệp